

Bản án số: 30/2023/HS-ST
Ngày 03-4-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐÔNG TRIỀU – TỈNH QUẢNG NINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Bình.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Xuân Giới;
- Ông Trần Văn Nam.

Thư ký phiên tòa: ông Hoàng Đức Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên tòa: bà Lương Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2023, tại Phòng xử án, Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 124/2022/TLST-HS ngày 08 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2022/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2022 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 59/2022/HSST-QĐ ngày 07 tháng 12 năm 2022; 01/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 01 năm 2023; 04/2023/HSST-QĐ ngày 16 tháng 01 năm 2023; 11/2023/HSST-QĐ ngày 15 tháng 02 năm 2023 và số 16/2023/HSST-QĐ ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Tòa án nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Thị Minh H; Tên gọi khác: không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 10 tháng 10 năm 1964, tại: huyện V, thành phố Hải Phòng; Nơi cư trú: Tổ 4, khu C, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ học vấn: Lớp 10/10; nghề nghiệp: công nhân (nghỉ mất sức); con ông Phạm Văn C và bà Bùi Thị H; chồng: không có; có 02 con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt quả tang và tạm giữ từ ngày 26/5/2022 đến ngày 01/6/2022 được thay thế bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo:* bà Đinh Thị Kim T và bà Nguyễn Thanh T – Luật sư Công ty luật B, thuộc Đ luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại:*

+ Bà Phạm Thị V, sinh ngày 10/01/1958. Địa chỉ: tổ 24, khu K, phường S, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Ông Hà Huy Đ, sinh ngày 29/10/1952. Địa chỉ: tổ 24, khu K, phường S, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Phạm Vũ Tuấn, sinh ngày 12/8/1988. Địa chỉ: khu C, phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt.

+ Anh Hà Huy H, sinh ngày 19/5/1982. Địa chỉ: khu K, phường S, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh. Vắng mặt.

- *Người chứng kiến:* Chị Trần Thị N, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Cao Tiến P, Nguyễn Thị H, Bùi Thị H, Phạm Thanh S, Phạm Thu P. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2022, bị cáo Phạm Thị Minh H thường đến thuê phòng nghỉ theo ngày tại nhà nghỉ H của vợ chồng ông Hà Huy Đ và bà Phạm Thị V ở tổ 24, khu K, phường S, thị xã Đ. Do có mục đích chiếm đoạt tài sản của vợ chồng ông Đ, nên trong thời gian thuê phòng nghỉ, bị cáo đã tìm cách tạo mối quan hệ thân thiết với vợ chồng ông Đ. Ngày 16/5/2022, bị cáo giới thiệu với vợ chồng ông Đ, bị cáo có tên là Bùi Thị Bích P, là em gái của ông Bùi Thanh S (Bộ trưởng Bộ Ngoại giao) nên có khả năng nhờ ông Bùi Thanh S làm được thủ tục đi xuất khẩu lao động ở nước Phần Lan với chi phí là 2000 USD tương đương với 48.000.000đ (bốn mươi tám triệu đồng)/1 người. Do tin tưởng, vợ chồng ông Đ đã đồng ý nhờ bị cáo làm thủ tục cho anh H đi xuất khẩu lao động. Khoảng 14 giờ ngày 17/5/2022, trong lúc ngồi chơi tại nhà nghỉ H, bị cáo đã nói với vợ chồng ông Đ là phải về nhà để lấy tiền trả tiền thuốc, vợ chồng ông Đ liền cho bị cáo vay 5.000.000đ (năm triệu đồng). Bị cáo cầm tiền rồi ăn tiêu hết. Theo yêu cầu của bị cáo, ngày 19/5/2022, tại nhà nghỉ H vợ chồng ông Đ đã đưa cho bị cáo 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng), cùng bộ hồ sơ gồm: 02 (hai) ảnh thẻ, 01 (một) đơn xin xác nhận dân sự, 01 (một) bản sao có công chứng Sổ hộ khẩu, 01 (một) Sơ yếu lý lịch tự thuật, 01 (một) bản sao Căn cước công dân và 01 (một) Hộ chiếu (đều mang tên anh Hà Huy H). Sau đó, bị cáo cầm tiền đi ăn tiêu hết, còn hồ sơ của anh H, bị cáo đem về để ở phòng ngủ nhà mình cất. Ngày 21/5/2022, bị cáo đến nhà nghỉ H yêu cầu vợ chồng ông Đ tạm ứng tiếp cho bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng). Sau đó, vợ chồng ông Đ nói muốn nhờ bị cáo làm thêm thủ tục đi xuất khẩu lao động cho con gái là chị Hà Thị Hương, sinh năm 1984, bị cáo đã đồng ý và thỏa thuận là vợ chồng ông Đ sẽ phải đưa cho bị cáo Hương tổng số 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng), là chi phí để bị cáo Hương làm thủ tục cho 02 con của vợ chồng ông Đ đi xuất khẩu lao động.

Sáng ngày 26/5/2022, ông Đ thông báo cho bị cáo đã chuẩn bị đủ tiền và bảo bị cáo đến nhà nghỉ H lấy nốt tiền. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream II biển kiểm soát 16K6-5082 đến nhà nghỉ H. Tại đây, bị cáo đã viết giấy biên nhận có nội dung bị cáo đã nhận của ông Hà Huy Đ số tiền lần đầu là 42.000.000đ (bốn mươi triệu đồng), lần 2 số tiền là 54.000.000đ (năm mươi tư triệu đồng). Sau khi bị cáo viết xong giấy biên nhận tiền, ông Đ đưa cho bị cáo 01 (một) tập tiền gồm 100 (một trăm) tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Khi bị cáo đang đếm tiền thì Công an phường Kim Sơn, thị xã Đông Triều đến bắt quả tang. Vật chứng thu giữ: 01 (một) tờ giấy biên nhận tiền ghi ngày 26/5/2022, có chữ ký phân người nhận là "Bùi Thị Bích Phương"; 10.000.000đ (mười triệu đồng). Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 8 Plus; 01 (một) túi xách giả da bên trong có 02 (hai) chiếc nhẫn bằng kim loại màu vàng; 01 (một) chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K6 - 5082.

Khám xét khẩn cấp tại nhà bị cáo ở tổ 4, khu C, phường MK, thị xã Đ đã thu giữ trong phòng ngủ của H 01 (một) hồ sơ bên trong có 02 (hai) ảnh thẻ, 01 (một) đơn xin xác nhân dân sự, 01 (một) bản sao có công chứng Sổ hộ khẩu; 01 (một) Sơ yếu lý lịch tự thuật; 01 (một) bản sao Căn cước công dân và 01 (một) Hộ chiếu (đều mang tên anh Hà Huy H).

Bản kết luận giám định số 1108/KL - KTHS ngày 11/7/2022, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: Chữ viết trên giấy biên nhận tiền ngày 26/5/2022 là chữ viết của Phạm Thị Minh H.

Về xử lý vật chứng: Ngày 30/9/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại vợ chồng ông Hà Huy Đ toàn bộ giấy tờ cá nhân của anh Hà Huy H và 47.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); trả lại Phạm Thị Minh H 01 (một) chiếc túi xách và 02 (hai) chiếc nhẫn màu vàng (do không liên quan đến vụ án).

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Thị Minh H khai nhận hành vi phạm tội cơ bản như đã nêu trên. Tuy nhiên, bị cáo khai số tiền 5.000.000đ (năm triệu đồng) vợ chồng ông Đ tự nguyện cho Hường vay vào ngày 17/5/2022, không liên quan đến việc bị cáo lừa làm thủ tục cho con của vợ chồng ông Đ đi xuất khẩu lao động.

Tại bản Cáo trạng số 127/CT-VKS-ĐT ngày 03 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Phạm Thị Minh H về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản Cáo trạng; đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng điểm c khoản 2, khoản 5 Điều 174, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh H từ 24 đến 27 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 đến 54 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo và luật sư bào chữa cho bị cáo vẫn giữ quan điểm là số tiền 5.000.000 đồng ông Đ, bà V đưa cho bị cáo là quan hệ vay mượn. Hành vi của bị cáo chỉ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Luật sư bào chữa và bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo 12 tháng tù, cho hưởng án treo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và điều tra viên; của Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và kiểm sát viên:* Trong quá trình điều tra và truy tố, cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố điều tra và truy tố. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp; các chứng cứ do cơ quan tiến hành tố tụng thu thập đều hợp pháp.

[2] *Về đánh giá chứng cứ:*

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, lời khai người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ. Mặc dù bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và người bị hại cho rằng việc ông Đ, bà V đưa số tiền 5.000.000 đồng cho bị cáo là quan hệ vay mượn, bị cáo không có ý định chiếm đoạt. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của bị cáo, người bị hại và các chứng cứ khác thể hiện: bị cáo vay của ông Đ, bà V số tiền 5.000.000 đồng (và những lần chiếm đoạt tiền sau này của bị cáo) thực hiện sau khi bị cáo đưa ra thông tin gian dối về bản thân và chiếm được niềm tin của người bị hại để mục đích là chiếm đoạt tài sản của họ.

Như vậy, đã có đủ căn cứ kết luận:

Từ ngày 16/5/2022 đến ngày 26/5/2022, tại tổ 24, khu K, phường S, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh, Phạm Thị Minh H đã có hành vi nói dối là em gái của Bộ trưởng Bộ Ngoại giao và có khả năng làm thủ tục cho người khác đi xuất khẩu lao động tại Phần Lan, nhằm mục đích chiếm đoạt 96.000.000đ (chín mươi sáu triệu đồng) của vợ chồng ông Hà Huy Đ và bà Phạm Thị V. Tổng số tiền Hường đã chiếm đoạt được của vợ chồng ông Hà Huy Đ và bà Phạm Thị V là 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng).

[3] Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Thị Minh H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ. Bản thân bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi là cố ý. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

[4] Điều 174 Bộ luật Hình sự quy định:

"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

....

c) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 50.000.000 đồng đến dưới 200.000.000 đồng".

[5] Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đông Triều và quan điểm của kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước tại phiên tòa truy tố bị cáo ra xét xử trước Tòa án theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là hoàn toàn có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan, cần chấp nhận. Quan điểm của bị cáo và người bào chữa cho bị cáo về việc bị cáo chỉ phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự không có cơ sở để chấp nhận.

[6] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về nhân thân: bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt.

Tình tiết tăng nặng: không.

Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình điều tra đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo được Bộ trưởng Bộ công nghiệp tặng thưởng Huy chương vì sự nghiệp phát triển công nghiệp Việt Nam; được Tập Đ Công nghiệp than khoáng sản Việt Nam tặng Huy Hiệu thợ mỏ vẻ vang hạng nhất; bị cáo bị bụi phổi than nghề nghiệp, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%; có bố là ông Phạm Văn Cảnh được tặng Huy chương kháng chiến chống pháp và là thương binh, có mẹ là Bùi Thị Huê có Huân chương kháng chiến hạng nhì, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, v khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên có thể cho bị cáo được hưởng mức án thấp dưới mức khởi điểm của khung hình phạt theo quy định tại khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự. Mặt khác, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, hiện đang điều trị bệnh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội. Căn cứ vào khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự và theo hướng dẫn tại Điều 2 văn bản Hợp nhất Nghị quyết hướng dẫn áp dụng

Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân tối cao, có thể cho bị cáo được hưởng biện pháp miễn chấp hành hình phạt tù có điều kiện

[7] Về hình phạt bổ sung: bị cáo bị bụi phổi than nghề nghiệp, tỷ lệ tổn thương cơ thể là 34%, đã nghỉ mất sức nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về vật chứng vụ án:

+ Quá trình điều tra, cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Đông Triều đã trả lại vợ chồng ông Hà Huy Đ toàn bộ giấy tờ cá nhân của anh Hà Huy H và 47.000.000đ (bốn mươi triệu đồng); 01 (một) chiếc túi xách và 02 (hai) chiếc nhẫn màu vàng (do không liên quan đến vụ án). Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

+ Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K6 – 5082 chưa làm rõ được chủ sở hữu cần giao lại cho cơ quan điều tra quản lý để tiếp tục điều tra, làm rõ.

[9] Về trách nhiệm dân sự: ngày 31/5/2022, anh Phạm Văn Tuấn (con đẻ của bị cáo Hường) đã tự nguyện nộp 37.000.000 đ (ba mươi bảy triệu đồng) để bồi thường thiệt hại và ngày 16/6/2022, anh Phạm Văn Tuấn trực tiếp bồi thường cho vợ chồng ông Hà Huy Đ 5.000.000 đ (năm triệu đồng). Tại phiên tòa, ông Đ, bà Vi và anh Tuấn không có ý kiến nào khác, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[10] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm c khoản 2 Điều 174; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Phạm Thị Minh H phạm tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Phạm Thị Minh H 21 (hai mươi một) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 42 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách; gia đình bị cáo Phạm Thị Minh H có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường M, thị xã Đ, tỉnh Quảng Ninh trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Phạm Thị Minh H;

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 1 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Giao cho Cơ quan Điều tra Công an thị xã Đông Triều tiếp tục quản lý chiếc xe mô tô biển kiểm soát 16K6 – 5082 điều tra làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Áp dụng: Khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc Phạm Thị Minh H phải chịu 200.000 (*hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo, người bị hại và anh Phạm Vũ T biết quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Hà Huy H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thị xã Đông Triều;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- Cơ quan Điều tra, Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS thị xã Đông Triều; Sở tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, lưu trữ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Bình